

日本国とヴェトナム共和国との間
の借款に関する協定

- 昭和三四年 五月一三日サイゴンで署名
昭和三四年 二月二三日国会承認
昭和三五年 一月八日批准の内閣決定
昭和三五年 一月八日批准書認証
昭和三五年 一月二二日東京で批准書交換
昭和三五年 一月二二日公布(条約第二号)
昭和三五年 一月二二日効力発生

前
文

日本国政府及びヴェトナム共和国政府は、
両国間の経済協力関係を一層緊密にすることを希望
し、よつて、ヴェトナム共和国の産業開発計画の美
現に寄与するため、日本国による借款の供与を目的と
する協定を締結することを希望して、

次のとおり協定した。

第一条

ヴェトナム共和国 借款に関する協定

ACCORD SUR LES PRETS ENTRE LE
JAPAN ET LA REPUBLIQUE
DU VIETNAM

- Signé à Saigon, le 13 mai 1959*
Approuvé par le Parlement, le 23 décembre 1959
Ratification décidée par le conseil des ministres, le
8 janvier 1960
Attesté le 8 janvier 1960
Ratifications échangées à Tokio, le 12 janvier 1960
Promulgué le 12 janvier 1960
Entré en vigueur, le 12 janvier 1960

Le Gouvernement du Japon et le Gouvernement de la
République du Viet-Nam,

Désireux de resserrer davantage les liens de coopéra-
tions économiques entre les deux pays et de conclure en
conséquence un Accord ayant pour objet l'octroi des prêts
par le Japon en vue de contribuer à la réalisation du plan
d'industrialisation de la République du Viet-Nam.

Sont convenus de ce qui suit:

Article 1

貸付金額
及び調達
期間

1 日本国は、現在において二十七億円（二、七〇〇、〇〇〇、〇〇〇円）に換算される七百五十万アメリカ合衆国ドル（七、五〇〇、〇〇〇ドル）に等しい円の額までの貸付を、この協定の規定に従い、この協定の効力発生の日から三年の期間内に、ヴェトナム共和国に対して行うものとする。

2 前項の貸付は、この協定の規定に従い、両政府が合意する計画の実施に必要な日本国の生産物及び日本人の職務のヴェトナム共和国による調達に充てられるものとする。

第二条

各年度の
貸付限度
額

1 両政府は、前条の貸付の各年度の限度額を毎年協議により決定するものとする。

第三条

1 ヴィエトナム共和国政府又はその所有し、若しくは支配する法人で第一条2の規定に従って決定され

1. Le Japon octroiera à la République du Viet-Nam, conformément aux dispositions du présent Accord, des prêts jusqu'à concurrence de la contre-valeur en Yens de sept millions cinq cent mille dollars des Etats-Unis (U. S. \$ 7.500.000), soit calculés au taux actuel à deux milliards sept cents millions de Yens (¥ 2.700.000.000), dans une période de trois ans à compter du jour de l'entrée en vigueur du présent Accord.

2. Les prêts prévus au paragraphe précédent seront utilisés, conformément aux dispositions du présent Accord, pour l'acquisition par la République du Viet-Nam des produits du Japon et des services du peuple japonais, nécessaires à l'exécution d'un ou des projets déterminés d'un commun accord par les deux Gouvernements.

Article 2

Les deux Gouvernements fixeront chaque année par consultations et d'un commun accord les montants limites annuels des prêts prévus à l'Article précédent.

Article 3

1. Le Gouvernement de la République du Viet-Nam ou les personnes morales appartenant à lui ou contrôlées par lui,

貸付契約

る計画の実施に当るものはその計画の実施に必要な生産物及び役務を調達するために必要な資金を、第一条1の総額及び前条の規定に従つて決定される毎年度の限度額の範囲内で貸付を受けるため、日本輸出入銀行と契約を締結するものとする。

2. 日本国政府は、日本輸出入銀行が前項の規定に従つて締結される契約に基いて貸付を行うために必要とする資金を確保することができるとし、必要な措置を執るものとする。

3. ヴィエトナム共和国政府は、1の規定に従つて締結される契約に基いて行われる元本の償還及び利息の支払が日本国の関係法令の規定に従つて円貨で行われるように、必要な措置を執るものとする。この円貨は、ヴィエトナム共和国政府又はその所有し、若しくは支配する法人がアメリカ合衆国ドルを日本国における外国為替公認銀行に売却して取得されるものとする。

qui se chargeront de l'exécution des projets déterminés conformément aux dispositions du paragraphe 2 de l'Article 1, concluront des contrats avec la Banque d'Export-Import du Japon afin d'emprunter le fonds nécessaire à l'acquisition des produits et services pour l'exécution desdits projets jusqu'à concurrence du montant total prévu au paragraphe 1 de l'Article 1 et des montants limités annuels fixés conformément aux dispositions de l'Article précédent.

2. Le Gouvernement du Japon prendra des mesures nécessaires afin que la Banque d'Export-Import du Japon puisse disposer du fonds nécessaire pour effectuer les prêts conformément aux clauses des contrats conclus suivant les dispositions du paragraphe précédent.

3. Le Gouvernement de la République du Viet-Nam prendra des mesures nécessaires pour que le remboursement du principal et le paiement des intérêts, qui seront effectués conformément aux clauses des contrats conclus suivant les dispositions du paragraphe 1 du présent Article, se fassent en Yens en conformité avec les dispositions des lois et règlements japonais. Ces Yens s'acquerront par le moyen de la cession de dollars des Etats-Unis faite par le Gouvernement de la République du Viet-Nam ou par les personnes morales appartenant à lui ou contrôlées par lui à une banque,

4 ヴィエトナム共和国政府は、同政府が所有し、又は支配する法人が1の規定に従つて締結される契約に基いて行う元本の償還及び利息の支払を保証するものとする。

第四条

両政府は、ヴィエトナム共和国政府又はその所有し、若しくは支配する法人が第一条2の規定に従つて決定される計画を実施するために調達する生産物及び役務の各年度の調達計画を毎年協議により作成するものとする。

調達計画

第五条

この協定の解釈及び実施に関する両政府間の紛争は、まず、外交上の経路を通じて解決するものとする。両政府がこうして解決することができなかつたときは、その紛争は、両政府間で行われることがある取

紛争の解決

intermédiaire agréé au Japon.

4. Le Gouvernement de la République du Viet-Nam garantira le remboursement du principal et le paiement des intérêts qui seront effectués par les personnes morales appartenant au Gouvernement de la République du Viet-Nam ou contrôlées par lui, conformément aux clauses des contrats conclus suivant les dispositions du paragraphe 1 du présent Article.

Article 4

Les deux Gouvernements établiront chaque année par consultations et d'un commun accord des programmes annuels d'acquisition suivant lesquels le Gouvernement de la République du Viet-Nam ou les personnes morales appartenant à lui ou contrôlées par lui se procureront des produits et services en vue de l'exécution des projets déterminés conformément aux dispositions du paragraphe 2 de l'Article 1.

Article 5

Les différends entre les deux Gouvernements relatifs à l'interprétation et à l'application du présent Accord seront réglés, en premier lieu, par voie diplomatique. Si les deux Gouvernements ne parviennent pas à un règlement par

極に従つて解決のため仲裁に付託されるものとする。

第六條

この協定は、批准されなければならない。この協定は、批准書の交換の日又は千九百五十九年五月十三日にサイゴンで署名された日本國とヴェトナム共和國との間の賠償協定の批准書の交換の日のいづれかおやい日に効力を生ずる。

以上の証拠として、下名の全權委員は、この協定に署名した。

千九百五十九年五月十三日にサイゴンで、日本語、ヴェトナム語及びフランス語により本書二通を作成した。解釈に相違があるときは、フランス語の本書による。

日本国政府のために

藤山愛一郎

ヴェトナム共和国 借款に関する協定

cette voie, les différends seront, afin d'être réglés, soumis à l'arbitrage conformément à un arrangement qui serait conclu entre les deux Gouvernements.

Article 6

Le présent Accord sera ratifié et entrera en vigueur à la dernière des deux dates, soit la date de l'échange des instruments de ratification du présent Accord, soit la date de l'échange des instruments de ratification de l'Accord de Réparations entre le Japon et la République du Viet-Nam signé à Saigon le 13 mai 1959.

EN FOI DE QUOI, les Plénipotentiaires soussignés ont signé le présent Accord.

FAIT à Saigon, le treizième jour du mois de mai 1959, en double exemplaire, en langues japonaise, vietnamienne et française. En cas de divergence d'interprétation, le texte français fera foi.

POUR LE GOUVERNEMENT

DU JAPON :

Aiichiro Fujiyama

ヴェトナム共和国 借款に関する協定

四二

久保田貫一郎

植村甲午郎

Kubota
K. Uemura

ヴェトナム共和国政府のため

ヴ・ヴァン・マオ

ブイ・ヴァン・ティン

ファム・ダン・ラム

POUR LE GOUVERNEMENT DE LA REPUBLIQUE DU
VIET-NAM:
Vu Van Mau
Bui Van Tinh
Pham Dang Lam

THỎA ƯỚC VỀ VIỆC VAY
GIỮA NHẬT-BẢN VÀ VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Chính-Phủ Nhật-Bản và Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa,
Vì muốn thiết lập các mối liên-lạc kinh-tế hữu ích hai nước
và, vì thế, muốn kết lập một Thỏa-ước với mục đích Nhật-Bản cho
Việt-Nam vay tiền để giúp vào việc thực hiện kế hoạch kỹ-nghệ-hóa
của Việt-Nam Cộng-Hòa,

Đã thỏa thuận những điều sau :

ĐIỀU 1

1. Nhật-Bản, y theo những điều khoản của Thỏa-ước này,
sẽ cho Việt-Nam Cộng-Hòa vay một số tiền tương-đương với bảy
triệu năm trăm ngàn Mỹ-kim (US \$ 7,500,000) tức là, tính theo
hội suất hiện thời, hai tỷ bảy trăm triệu yena (2,700,000,000 Y).

2. Những số tiền cho vay được dự định để loan trên số
Việt-Nam Cộng-Hòa y theo các điều khoản của Thỏa-ước này nhằm
để tạo mai những sản phẩm của Nhật-Bản và những dịch vụ của dân-
tộc. Nhật-cộng-thực cho sự thực hiện mọi hay nhiều dự án do hai
Chính-Phủ thỏa thuận ấn định.

ĐIỀU 2

Mỗi năm, sau khi đã hội ý và thỏa thuận, hai Chính-Phủ
sẽ ấn định mức lãi do hàng niên cho những số tiền vay, dĩ-hệ-
trong điều trên.

ĐIỀU 3

1 - Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa, hay những pháp nhân
thuộc Chính-Phủ này hay những pháp nhân do Chính-Phủ này ủy nhiệm
sẽ trả các khoản vay thì hành những dự án được ấn định y theo đoạn 2
điều 1, sẽ kết lập kế-hoạch với Ngân-hàng Xuất-nhập Cảng Nhật-Bản
vay số tiền cần-thiết cho sự mua sắm những sản phẩm và dịch-vụ để
thì hành những dự án ấy cho tới mức độ cần số để dự định ở đoạn 1
điều 1, và nữa, việc trả lãi do hàng niên ấn định y theo điều trên.

2 - Chính-Phủ Nhật-Bản sẽ thì hành những biện pháp
cần-thiết để Ngân-hàng Xuất-nhập Cảng Nhật-Bản có đủ ngân
số cần-thiết cho vay y theo những điều khoản của các kế-hoạch
được kết lập theo các điều khoản của đoạn trên.

3 - Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa sẽ thì hành những
biện pháp cần-thiết để sự hoàn lại tiền vốn và sự trả tiền lãi phải
trả y theo các điều khoản của những kế-hoạch kết lập theo các điều
khoản của đoạn 1 điều này, sẽ trả bằng yena theo đúng các điều
khoản trong luật-lệ Nhật-Bản. Những số tiền yena này sẽ do
Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa hay những pháp nhân thuộc Chính-
Phủ này hay do Chính-Phủ này kiểm soát mua bằng cách do những
Mỹ-kim cho một Ngân-hàng được chấp thuận làm trung gian tại
Nhật-Bản.

4 - Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa sẽ bảo đảm sự
hoàn lại tiền vốn và sự trả tiền lãi do những pháp nhân thuộc
Chính-Phủ ấy hay do Chính-Phủ ủy nhiệm soát phải trả y theo
những điều khoản các kế-hoạch đã ký kết theo các điều khoản của
đoạn 1 điều này.

ĐIỀU 4

Mỗi năm, hai Chính-Phủ sẽ hội ý và thỏa thuận ấn định
những chương trình hàng niên để Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa
hay những pháp nhân thuộc Chính-Phủ này hay do Chính-Phủ này
kiểm soát sẽ theo dõi, tạo ra mai những sản phẩm và dịch-vụ để
thì hành những dự án đã được ấn định y theo các điều khoản của
đoạn 2 điều 1.

ĐIỀU 5

Những sự tranh chấp giữa hai Chính-Phủ liên can đến sự
giải thích và áp dụng Thỏa-ước này sẽ giải quyết trước nhất theo
đường lối ngoại-giao. Nếu hai Chính-Phủ không đạt được bằng
phương cách này, những sự tranh chấp sẽ được đưa ra để giải quyết
bằng phương pháp trọng tài y theo một thuận ước sẽ được ký kết
giữa hai Chính-Phủ.

ĐIỀU 6

Thỏa-ước này sẽ phải giữ chuẩn và sẽ thành y dĩ hành
từ ngày ký sau chốt của một trong hai mặt y sau này : một là

ヴェトナム共和国 借款に関する協定

nhất kỳ trao đổi những vấn đề phê chuẩn. Thỏa ước này, hoặc là một
ký trao đổi những vấn đề phê chuẩn. Thỏa ước này, hoặc là một
Định và Việt-Nam Cộng-Hòa đã ký tại Saigon ngày 13 tháng 5 năm 1959.

Đã làm bằng, các vị Đại-Diện Trần-Chuyên ký hậu đã ký
bản Thỏa-ước này.

Làm tại SAIGON, ngày Mười ba tháng Năm năm một ngàn
chín trăm năm mươi chín thành hai bản bằng Việt ngữ, Việt ngữ và
Pháp ngữ. Nếu có sự bất đồng trong sự giải thích, bản Pháp ngữ sẽ
có tính lực.

ĐẠI-DIỆN CHÍN-TRƯỞNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA.

Atchiro Fujiyama

Vu Van Mau

Kubota

Bui Van Thinh

K. Iemura

Phan Dang Lam

借款に関する協定第一条及び第二条
に関する交換公文

昭和三四年 五月一三日サイゴン

日本国全権委員からヴェトナム
共和国全権委員にあてた書簡

(訳文)

書簡をもつて啓上いたします。本全権委員は、本日署名された日本国とヴェトナム共和国との間の借款に関する協定の第一条及び第二条に関し、両政府の次の了解を確認する光栄を有します。

1 同協定第一条に関し、借款は、ダニム水力発電所建設計画に充てられるものとする。

2 同協定第二条に関し、第一年度の貸付の限度額は、現在において九億円(九〇〇、〇〇〇、〇〇〇円)に換算される二百五十万アメリカ合衆国ドル(二、五〇〇、〇〇〇ドル)に等しい円の額とす

ヴェトナム共和国 借款に関する協定 第一条及び第二条に関する交換公文

ECHANGE DE NOTES RELATIVES AUX
ARTICLES 1 ET 2 DE L'ACCORD SUR
LES PRÊTS

Datées à Saigon, le 13 mai 1950

Saigon, le 13 mai 1950.

Excellence,

Me référant aux Articles 1 et 2 de l'Accord sur les Prêts entre le Japon et la République du Viet-Nam signé ce jour, j'ai l'honneur de confirmer l'entente des deux Gouvernements sur ce qui suit:

1. Pour ce qui concerne l'Article 1 dudit Accord, les prêts seront destinés au financement du projet de construction de la centrale hydroélectrique du Danhim.

2. Pour ce qui concerne l'Article 2 dudit Accord, le montant limite de prêts pour la première année équivaudra à la contre-valeur en Yens de deux millions cinq cent mille dollars des Etats-Unis (U.S. \$2.500.000), soit calculés au taux

る。ただし、この限度額は、計画の細目の検討の結果、両政府の合意により、変更せらるるものとす

る。
閣下が、前記の了解をヴェトナム共和国政府に代つて確認されれば幸であります。

本全権委員は、以上を申し進めるに際し、ここに重ねて閣下に向つて敬意を表します。

千九百五十九年五月十三日にサイゴンで

日本国全権委員 藤山愛一郎

ヴェトナム共和国全権委員

ヴ・ヴァン・マオ閣下

ヴェトナム共和国全権委員から

日本国全権委員にあてた書簡

actuel à neuf cents millions de Yens (¥ 900.000.000). Toutefois, ce montant limite pourra être modifié d'un commun accord entre les deux Gouvernements par suite d'examen des détails du projet.

Je serais heureux si Votre Excellence pouvait me confirmer au nom du Gouvernement de la République du Viet-Nam l'intente ci-dessus.

Veuillez agréer, Excellence, les assurances de ma très haute considération.

Aiichiro Fujiyama

Plénipotentiaire du Japon

Son Excellence

Monsieur Vu Van Mau,

Plénipotentiaire de la République

du Viet-Nam

Saigon, le 13 mai 1959.

(訳文)

(条・十三)

書簡をもつて啓上いたします。本全権委員は、次のことを本全権委員に通報された本日付の閣下の書簡を受領したことを確認する光栄を有します。

本全権委員は、本日署名された日本国とヴェトナム共和国との間の借款に関する協定の第一条及び第二条に関し、両政府の次の了解を確認する光栄を有します。

1 同協定第一条に関し、借款は、ダムム水力発電所建設計画に充てられるものとする。

2 同協定第二条に関し、第一年度の貸付の限度額は、現在において九億円(九〇〇、〇〇〇、〇〇〇円)に換算される二百五十万アメリカ合衆国ドル(二、五〇〇、〇〇〇ドル)に等しい円の額とする。ただし、この限度額は、計画の細目の検討の結果、両政府の合意により、変更されうるものとする。

閣下が、前記の了解をヴェトナム共和国政府に代つて確認されれば幸であります。

本全権委員は、前記の閣下の書簡における了解を

(条・十三)

Excellence,

J'ai l'honneur d'accuser réception à Votre Excellence de Sa note en date de ce jour par laquelle Elle a bien voulu porter à ma connaissance ce qui suit:

Me référant aux Articles 1 et 2 de l'Accord sur les Prêts entre le Japon et la République du Viet-Nam signé ce jour, j'ai l'honneur de confirmer l'entente des deux Gouvernements sur ce qui suit:

1. Pour ce qui concerne l'Article 1 dudit Accord, les prêts seront destinés au financement du projet de construction de la centrale hydroélectrique du Danhim.

2. Pour ce qui concerne l'Article 2 dudit Accord, le montant limite de prêts pour la première année équivaudra à la contre-valeur en Yens de deux millions cinq cent mille dollars des Etats-Unis (U. S. \$ 2.500.000), soit calculés au taux actuel à neuf cents millions de Yens (¥ 900.000.000). Toutefois, ce montant limite pourra être modifié d'un commun accord entre les deux Gouvernements par suite d'examen des détails du projet.

Je serais heureux si Votre Excellence pouvait me confirmer au nom du Gouvernement de la République du Viet-Nam l'entente ci-dessus.

Je suis heureux de confirmer au nom de mon Gouverne-

ヴェトナム共和国 借款に関する協定 第一条及び第二条に関する交換公文

四八

ヴェトナム共和国政府に代つて確認いたします。

本全権委員は、以上を申し進めるに際し、ここに重ねて閣下に向つて敬意を表します。

千九百五十九年五月十三日にサイゴンで

ヴェトナム共和国全権委員

ヴ・ヴァン・マオ

日本国全権委員 藤山愛一郎閣下

ment l'entente dont fait état la note ci-dessus mentionnée de Votre Excellence.

Veillez agréer, Excellence, les assurances de ma très haute considération.

Son Excellence

Monsieur Aichiro Fujiyama,

Plénipotentiaire du Japon

Vu Van Mau

Plénipotentiaire de

la République du Viet-Nam

借款に関する協定第三条一に関する
交換公文

昭和三四年五月十三日サイゴンで

日本国全権委員からヴェトナム
共和国全権委員にあてた書簡

(訳文)

書簡をもつて啓上いたします。本全権委員は、本日署名された日本国とヴェトナム共和国との間の借款に関する協定の第三条一に言及する光栄を有します。日本国政府は、両政府が次のとおり合意することを提案いたします。

両政府は、日本輸出入銀行とヴェトナム共和国政府又はその所有し、若しくは支配する法人との間で取り決められることあるべき契約が、次の各項を基礎とする諸条件を含むよう、配慮するものとする。

1 利率は、国際復興開発銀行が課する利息の通常の水準に基いて決定される。

ヴェトナム共和国 借款に関する協定 第三条一に関する交換公文

ECHANGE DE NOTES RELATIVES AU
PARAGRAPHE 1 DE L'ARTICLE 3 DE
L'ACCORD SUR LES PRÊTS

Datées à Saigon, le 13 mai 1959

Excellence,
Saigon, le 13 mai 1959.

J'ai l'honneur de me référer au paragraphe 1 de l'Article 3 de l'Accord sur les Prêts entre le Japon et la République du Viet-Nam signé ce jour. Le Gouvernement du Japon propose que les deux Gouvernements conviennent de ce qui suit:

Les deux Gouvernements veilleront à ce que les contrats qui seront conclus entre la Banque d'Export-Import du Japon et le Gouvernement de la République du Viet-Nam ou les personnes morales appartenant à lui ou contrôlées par lui comprennent des conditions basées sur les dispositions des paragraphes suivants:

1. Les taux d'intérêts seront fixés suivant le niveau normal des intérêts imposés par la Banque Internationale

de la Reconstruction et du Développement.

2 貸付は、十年の期間の間に償還される。償還は、三年の経過の後開始され、それに続く七年の間に完了される。

3 元本の償還及び利息の支払は、日本国の外国為替及び外国貿易管理法並びにこれに基く命令及び規則に従つて円貨で行われる。この円貨は、ヴェトナム共和国政府又はその所有し、若しくは支配する法人がアメリカ合衆国ドルを日本国における外国為替公認銀行に売却して取得されるものとす。

4 ヴィエトナム共和国政府が所有し、又は支配する法人が行う元本の償還及び利息の支払は、ヴィエトナム共和国政府が保証を行う。

本全権委員は、さらに、この書簡及び前記の提案の貴国政府による受諾を確認される閣下の返簡を、借款に関する協定の効力発生の日に効力を生ずる両政府間の合意を構成するものとみなすことを提案する光栄を有します。

2. Les prêts seront remboursés dans une période de dix ans. Le remboursement commencera à l'expiration de trois ans et se terminera au cours de sept ans qui suivent.

3. Le remboursement du principal et le paiement des intérêts se feront en Yens en conformité avec les dispositions stipulées par la Loi concernant le contrôle des changes et du commerce extérieur du Japon et les décrets et règlements afférents. Ces Yens s'acquerront par le moyen de la cession de dollars des Etats-Unis faite par le Gouvernement de la République du Viet-Nam ou par les personnes morales appartenant à lui ou contrôlées par lui à une banque, intermédiaire agréé au Japon.

4. Le remboursement du principal et le paiement des intérêts qui seront effectués par les personnes morales appartenant au Gouvernement de la République du Viet-Nam ou contrôlées par lui seront garantis par le Gouvernement de la République du Viet-Nam.

J'ai encore l'honneur de proposer que cette note et la réponse de Votre Excellence confirmant l'acceptation par Son Gouvernement de la proposition ci-dessus soient considérées comme constituant l'accord entre les deux Gouvernements qui entrera en vigueur à la date de l'entrée en

本全権委員は、以上を申し進めるに際し、ここに重ねて閣下に向つて敬意を表します。

千九百五十九年五月十三日にサイゴンで

日本国全権委員 藤山愛一郎

ヴィエトナム共和国全権委員

ヴ・ヴァン・マオ閣下

ヴィエトナム共和国全権委員から

日本国全権委員にあてた書簡

(訳文)

書簡をもつて啓上いたします。本全権委員は、本日付の閣下の次の書簡を受領したことを確認する光栄を有します。

本全権委員は、本日署名された日本国とヴィエトナム共和国との間の借款に関する協定の第三条に言及する光栄を有します。日本国政府は、両政府が次のとおり合意することを提案いたします。

vigueur de l'Accord sur les Prêts.
Veuillez agréer, Excellence, les assurances de ma très haute considération.

Aiichiro Fujiyama
Plénipotentiaire du Japon

Son Excellence
Monsieur Vu Van Mau,
Plénipotentiaire de la République
du Viet-Nam

Saigon, Le 13 mai 1959.

Excellence,

J'ai l'honneur d'accuser réception à Votre Excellence de Sa note en date de ce jour, dont teneur suit:

J'ai l'honneur de me référer au paragraphe 1 de l'Article 3 de l'Accord sur les Prêts entre le Japon et la République du Viet-Nam signé ce jour. Le Gouvernement du Japon propose que les deux Gouvernements conviennent

来
簡

de ce qui suit :

Les deux Gouvernements veilleront à ce que les contrats qui seront conclus entre la Banque d'Export-Import du Japon et le Gouvernement de la République du Viet-Nam ou les personnes morales appartenant à lui ou contrôlées par lui comprennent des conditions basées sur les dispositions des paragraphes suivants :

1. Les taux d'intérêts seront fixés suivant le niveau normal des intérêts imposés par la Banque Internationale de la Reconstruction et du Développement.

2. Les prêts seront remboursés dans une période de dix ans. Le remboursement commencera à l'expiration de trois ans et se terminera au cours de sept ans qui suivent.

3. Le remboursement du principal et le paiement des intérêts se feront en Yens en conformité avec les dispositions stipulées par la Loi concernant le contrôle des changes et du commerce extérieur du Japon et les décrets et règlements afférents. Ces Yens s'acquerront par le moyen de la cession de dollars des Etats-Unis faite par le Gouvernement de la République du Viet-Nam ou par les personnes morales appartenant à lui ou contrôlées par lui à une banque, intermédiaire agréé au Japon.

4. Le remboursement du principal et le paiement des

両政府は、日本輸出入銀行とヴェトナム共和国政府又はその所有し、若しくは支配する法人との間で取り決められることあるべき契約が、次の各項を基礎とする諸条件を含むよう、配慮するものとする。

1 利率は、国際復興開発銀行が課する利息の通常の水準に基いて決定される。

2 貸付は、十年の期間の間に償還される。償還は、三年の経過の後開始され、それに続く七年の間に完了される。

3 元本の償還及び利息の支払は、日本国の外国為替及び外国貿易管理法並びにこれに基く命令及び規則に従つて円貨で行われる。この円貨は、ヴェトナム共和国政府又はその所有し、若しくは支配する法人がアメリカ合衆国ドルを日本国における外国為替公認銀行に売却して取得されるものとする。

4 ヴィエトナム共和国政府が所有し、又は支配す

る法人が行う元本の償還及び利息の支払は、ヴェトナム共和国政府が保証を行う。

本全権委員は、さらに、この書簡及び前記の提案の貴国政府による受諾を確認される閣下の返簡を、借款に関する協定の効力発生の日に効力を生ずる両政府間の合意を構成するものとみなすことを提案する光榮を有します。

本全権委員は、本国政府に代つて、閣下の書簡に述べられた提案を受諾し、かつ、前記の書簡及びこの書簡を、借款に関する協定の効力発生の日に効力を生ずる両政府間の合意を構成するものとみなすことに同意する光榮を有します。

本全権委員は、以上を申し進めるに際し、ここに重ねて閣下に向つて敬意を表します。

千九百五十九年五月十三日にサイゴンで

ヴェトナム共和国全権委員

ヴ・ヴァン・マオ

ヴェトナム共和国 借款に関する協定 第三条 1 に関する交換公文

(条・十三)

intérêts qui seront effectués par les personnes morales appartenant au Gouvernement de la République du Viet-Nam ou contrôlées par lui seront garantis par le Gouvernement de la République du Viet-Nam.

J'ai encore l'honneur de proposer que cette note et la réponse de Votre Excellence confirmant l'acceptation par Son Gouvernement de la proposition ci-dessus soient considérées comme constituant l'accord entre les deux Gouvernements qui entrera en vigueur à la date de l'entrée en vigueur de l'Accord sur les Prêts.

J'ai l'honneur d'accepter, au nom de mon Gouvernement, la proposition formulée dans la note de Votre Excellence et de consentir à ce que ladite note et la présente soient considérées comme constituant l'accord entre les deux Gouvernements qui entrera en vigueur à la date de l'entrée en vigueur de l'Accord sur les Prêts.

Veillez agréer, Excellence, les assurances de ma très haute considération.

Vu Van Mau

Plénipotentiaire de

la République du Viet-Nam

五三

ヴェトナム共和国 借款に関する協定 第三条1に関する交換公文

日本国全権委員 藤山愛一郎閣下

Son Excellence

Monsieur Aïchiro Fujiyama,

Plénipotentiaire du Japon